TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 5 - 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Phong;

2. Ông Nguyễn Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:217/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thanh L, sinh năm 1988, vắng mặt;

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Trần Cẩm C, sinh năm 1993, vắng mặt;

Địa chỉ cư trú: Khóm X, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Cẩm N (chị của chị C), sinh năm 1981, vắng mặt;

2. Lê Quốc P (anh của chị C), sinh năm 1982, vắng mặt;

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm X, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2011, anh Lê Thanh L và chị Trần Cẩm C có tổ chức đám cưới và ngày 07 tháng 4 năm 2011, anh Lê Thanh L và chị Trần Cẩm C đã

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau, vợ anh thường xuyên bỏ nhà đi và cha mẹ anh cùng anh điện thoại liên lạc, nhưng vợ anh cương quyết không về nữa, nên anh và vợ anh đã ly thân từ đó cho đến nay là hơn 06 năm. Do mới kết hôn được một thời gian, nên vợ chồng không có con chung, tài sản chung và không có nợ ai. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng và không thể kéo dài.

Nay, anh Lê Thanh L nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên anh Lê Thanh L xin ly hôn với chị Trần Cẩm C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân thị xã N đã triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Trần Cẩm C đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, nhưng chị Trần Cẩm C không ý kiến phản đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng thủ tục tố tụng; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: anh Lê Thanh L và chị Trần Cẩm C được ly hôn; về con, tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

Anh Lê Thanh L khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Cẩm C được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn Lê Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Trần Cẩm C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về hôn nhân: Ngày 07 tháng 4 năm 2011, anh Lê Thanh L và chị Trần Cẩm C đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất

đồng quan điểm với nhau, thường hay gây gỗ, cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Sau đó, chị C tự động bỏ nhà ra đi và anh L cũng tìm kiếm nhưng không gặp.

[4] Từ năm 2011 cho đến nay, anh L và chị C đã ly thân; anh L và chị C đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời, Tòa án đã tống đã các văn bản tố tụng, trong đó có thông báo thụ lý vụ án, nhưng chị C cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu xin nuôi con của anh Lê Thanh L. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận cho ly hôn.

[5] Về con, tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thanh L là có căn cứ, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vậy, anh Lê Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng; chị Trần Cẩm C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Anh Lê Thanh L và chị Trần Cẩm C được ly hôn.

Về con, tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Anh Lê Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số:02463 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; anh Lê Thanh L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

- Chị Trần Cẩm C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lê Thanh L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 5 năm 2018). Đối với chị Trần Cẩm C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Trung